

A. TIỀN GỬI VND

I Tiền gửi trực tuyến				II		Tiền gửi lãi suất linh hoạt trực tuyến				
Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi tháng	Lãi trước	Mức gửi (triệu đồng)/ Lãi cuối kỳ						
01 Tuần	0.30	-	-	Kỳ hạn	Từ 01 đến dưới 100	Từ 100 đến dưới 300	Từ 300 đến dưới 500	Từ 500 đến dưới 1 tỷ	Từ 1 tỷ trở lên	
02 Tuần	0.30	-	-							
03 Tuần	0.30	-	-		Từ 07 đến 30 ngày 0.30					
01 Tháng	4.30	-	4.28		Từ 31 đến 91 ngày 4.35 4.40 4.45 4.50 4.55					
02 Tháng	4.40	4.39	4.36		Từ 92 đến 183 ngày 4.50 4.55 4.60 4.65 4.70					
03 Tháng	4.50	4.48	4.44		Từ 184 đến 243 ngày 5.35 5.40 5.45 5.50 5.55					
04 Tháng	4.50	4.47	4.43	Từ 244 đến 303 ngày 5.40 5.45 5.50 5.55 5.60						
05 Tháng	4.50	4.46	4.41	Từ 304 đến 364 ngày 5.45 5.50 5.55 5.60 5.65						
06 Tháng	5.30	5.24	5.16	III	Tiết kiệm Cộng Hưởng	Tiết kiệm Cộng Hưởng trực tuyến	IV Tiết kiệm Song Lợi			
07 Tháng	5.30	5.23	5.14							
08 Tháng	5.35	5.26	5.16							
09 Tháng	5.40	5.30	5.18							
10 Tháng	5.45	5.34	5.21							
11 Tháng	5.50	5.37	5.23							
12 Tháng	5.60	5.46	5.30	Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Ngừng triển khai kể từ ngày 01/06/2024				
15 Tháng	5.80	5.61	5.40	06 Tháng	5.10				5.30	
18 Tháng	5.90	5.66	5.42	07 Tháng	5.15				5.30	
24 Tháng	5.95	5.63	5.31	08 Tháng	5.20				5.35	
				09 Tháng	5.25				5.40	
				10 Tháng	5.30	5.45	V Tài khoản thanh toán, Tiền gửi không kỳ hạn	Tài khoản gói kinh doanh		
				11 Tháng	5.35	5.50			Không kỳ hạn 0.20 0.50	
VI Tiền gửi, tiết kiệm thông thường				VII Tiết kiệm Tối ưu						
Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi quý	Lãi tháng	Lãi trước	Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi tháng			
Từ 1-3 tuần	0.30	-	-	-	01 Tháng	4.20	-			
01 Tháng	4.10	-	-	4.08	02 Tháng	4.30	4.29			
02 Tháng	4.20	-	4.19	4.17	03 Tháng	4.40	4.38			
03 Tháng	4.30	-	4.28	4.25	06 Tháng	5.20	5.14			
04 Tháng	4.30	-	4.27	4.23	07 Tháng	5.25	5.18			
05 Tháng	4.30	-	4.26	4.22	08 Tháng	5.30	5.21			
06 Tháng	5.10	5.05	5.04	4.97	09 Tháng	5.35	5.25			
07 Tháng	5.15	-	5.08	4.99	12 Tháng	5.60	5.46			
08 Tháng	5.20	-	5.12	5.02	15 Tháng	5.80	5.61			
09 Tháng	5.25	5.17	5.16	5.05	18 Tháng	5.90	5.66			
10 Tháng	5.30	-	5.19	5.07	24 Tháng	5.95	5.63			
11 Tháng	5.35	-	5.23	5.09						
12 Tháng	5.55	5.42	5.41	5.25						
15 Tháng	5.75	5.57	5.56	5.36	VIII Tích lũy Đồng Hành					
18 Tháng	5.85	5.63	5.62	5.37	Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ				
24 Tháng	5.90	5.60	5.59	5.27	06 Tháng	4.00				
36 tháng	5.95	5.49	5.48	5.04	12 Tháng	4.50				
48 tháng	6.00	5.40	5.38	4.83	18 Tháng	4.75				
60 tháng	6.10	5.34	5.33	4.67	24 Tháng	4.75				

B. TIỀN GỬI USD VÀ NGOẠI TỆ KHÁC

Lãi suất: 0.00%/ năm cho tất cả các kỳ hạn

Ghi chú:

- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày BVBank nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi).
- Đối với tiền gửi trực tuyến: nếu khách hàng đăng ký phương thức trích tự động để gửi thì áp dụng kỳ hạn 1, 3, 5, 7 tháng, lãi cuối kỳ.
- Tiết kiệm Cộng Hưởng: Nếu duy trì từ 80% số tiền gửi ban đầu đến ngày đến hạn, nhận thêm ưu đãi lãi suất theo quy định BVBank từng thời kỳ.